TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**35**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30/8/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Phan Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Sỹ Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị An – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST -HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Mai S, sinh năm 200 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đồng S, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Lê Minh Th, sinh năm 199 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Làng Canh Y, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 29 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lưu Thị Mai S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Mai S và anh Lê Minh Th có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại UBND xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống với nhau được hơn ba năm, anh Th không chịu đi làm ăn, suốt ngày rượu chè, say xỉn về đánh đập vợ vô cớ. Chị S đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Th vẫn không thể thay đổi được, thậm chí còn nhốt Chị S trong phòng không cho đi làm. Nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Chị S đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị S và anh Th có 01 con chung là Lê Thị Mai A sinh ngày 12/4/2020. Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Mai A và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Minh Th: Qúa trình nộp hồ sơ tại Tòa án, Chị S đã gửi cho anh Th đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập,Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th nhưng anh Th không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh Th.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Qúa trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự thì bị đơn đã không chấp hành theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho Chị Lưu Thị Mai S được ly hôn với anh Lê Minh Th. Về con cái: Đề nghị giao cho Chị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Thị Mai A, sinh ngày 12/4/2020. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th do Chị S không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Chị Lưu Thị Mai S.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Minh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị Lưu Thị Mai S và anh Lê Minh Th là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Trong thời gian chung sống với nhau được hơn ba năm, anh Th không chịu đi làm ăn, suốt ngày rượu chè, say sỉn về đánh đập

vợ vô cớ. Chị S đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Th vẫn không thay đổi, thậm chí còn nhốt Chị S trong phòng không cho đi làm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của của Chị Lưu Thị Mai S là cho Chị S được ly hôn với anh Lê Minh Th.

[4] Về nuôi con chung: Chị S và anh Th có 01 con chung là Lê Thị Mai A, sinh ngày 12/4/2020. Chị S có nguyện vọng được nuôi cháu Mai Anh và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Mai Anh còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự quan tâm chăm sóc từ mẹ nên cần giao cháu Mai Anh cho Chị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th do Chị S không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lưu Thị Mai S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Lưu Thị Mai S là cho Chị S được ly hôn với anh Lê Minh Th.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Mai A cho Chị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên hoặc có tài sản để tự nuôi mình . Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th do Chị S không yêu cầu. Anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị Mai S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị S đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005784 ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(Nơi thực hiện ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quang Sơn